

Số: 1073/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày 21 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Chương trình An toàn, vệ sinh lao động tỉnh Quảng Nam  
giai đoạn 2021 – 2025**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 25/11/2019;*

*Căn cứ Bộ luật Lao động ngày 20/11/2019;*

*Căn cứ Luật An toàn, vệ sinh lao động ngày 25/6/2015;*

*Căn cứ Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 16/02/2022 của Chính phủ ban hành Chương trình quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động giai đoạn 2021-2025;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 41/TTr-LĐTBXH ngày 29/3/2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:** Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình An toàn, vệ sinh lao động tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025.

**Điều 2:** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3:** Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Cục ATLD thuộc Bộ LĐTBXH;
- Thường trực TU, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- CPVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.

F:\An2022\Lao động-Thương binh, Xã hội\An toàn, vệ sinh lao động\220418-QĐ UBND tỉnh Quyết định ban hành Chương trình ATVSLĐ 2021-2025.docx

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Anh Tuấn**

## **CHƯƠNG TRÌNH**

### **An toàn, vệ sinh lao động tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025**

*(Kèm theo Quyết định số 1073/QĐ-UBND ngày 21/4/2022  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)*

Thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 16/02/2022 của Chính phủ ban hành Chương trình quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động giai đoạn 2021-2025, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam ban hành Chương trình An toàn, vệ sinh lao động tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025 như sau:

#### **I. MỤC TIÊU**

##### **1. Mục tiêu tổng quát**

Chăm lo cải thiện điều kiện làm việc; phòng ngừa tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp, chăm sóc sức khỏe người lao động; đảm bảo an toàn tính mạng cho người lao động, tài sản của Nhà nước, tài sản của doanh nghiệp, của tổ chức, góp phần vào sự phát triển bền vững của tỉnh Quảng Nam và của quốc gia.

##### **2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025**

a) Mục tiêu 1: Trung bình hàng năm giảm 4% tần suất tai nạn lao động chết người.

b) Mục tiêu 2: Trung bình hàng năm tăng thêm 5% số người lao động được khám bệnh nghề nghiệp; 5% số cơ sở được quan trắc môi trường lao động.

c) Mục tiêu 3: Trên 90% tổng số người làm công tác quản lý, chỉ đạo tổ chức thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động cấp huyện, Ban quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp được tập huấn nâng cao năng lực về an toàn, vệ sinh lao động.

d) Mục tiêu 4: Trên 80% số người lao động làm các nghề, công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động được huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động; 80% số người làm công tác an toàn, vệ sinh lao động được huấn luyện về an toàn, vệ sinh lao động.

đ) Mục tiêu 5: Trên 80% số người làm công tác y tế cơ sở được huấn luyện về an toàn, vệ sinh lao động.

e) Mục tiêu 6: Trên 80% số làng nghề, hợp tác xã có nguy cơ cao về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp được tiếp cận thông tin phù hợp về an toàn, vệ sinh lao động.

g) Mục tiêu 7: Trên 80% số người bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp được hưởng chế độ bồi thường, trợ cấp theo quy định của pháp luật.

h) Mục tiêu 8: 100% số vụ tai nạn lao động chết người được khai báo, điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

## **II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG**

Chương trình được triển khai trên địa bàn tỉnh Quảng Nam đến tất cả các ngành nghề, người làm công tác quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động, người sử dụng lao động và người lao động; ưu tiên các ngành trọng tâm và nghề, công việc có nguy cơ cao về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, khu vực doanh nghiệp vừa và nhỏ, hợp tác xã và làng nghề.

## **III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**

1. Hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật và nâng cao năng lực thanh tra, kiểm tra, giám sát, cung cấp dịch vụ công về an toàn, vệ sinh lao động.

a) Rà soát và đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật An toàn, vệ sinh lao động; các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia an toàn, vệ sinh lao động; tiêu chuẩn chẩn đoán, giám định bệnh nghề nghiệp và hướng dẫn điều trị các bệnh nghề nghiệp.

b) Nghiên cứu, đề xuất chính sách phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; xây dựng, bổ sung danh mục bệnh nghề nghiệp trong tình hình mới (tiêu chuẩn chẩn đoán và giám định); quản lý về an toàn lao động trong sử dụng thang máy.

c) Chủ động phối hợp xây dựng và hoàn thiện phương pháp xác định nghề nặng nhọc, độc hại nguy hiểm gắn với các chỉ tiêu đánh giá điều kiện lao động trong xu thế hội nhập quốc tế.

d) Đầu tư, nâng cấp trang thiết bị, cơ sở vật chất và nhân lực cho các hệ thống thanh tra, kiểm tra, giám sát công tác an toàn, vệ sinh lao động; quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa đặc thù an toàn lao động; quan trắc môi trường lao động; chẩn đoán, giám định, điều trị và phục hồi chức năng cho người bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

đ) Tiếp tục kiện toàn cơ sở dữ liệu về an toàn, vệ sinh lao động của tỉnh (ứng dụng công nghệ thông tin để quản lý; điều tra, thu thập số liệu thống kê), ưu tiên vào các dữ liệu về điều kiện lao động của người làm nghề nặng nhọc, độc hại nguy hiểm; tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, môi trường lao động.

e) Triển khai tin học hóa trong hoạt động quản lý, đảm bảo đồng bộ và kết nối hệ thống thông tin trong công tác khai báo tai nạn lao động, triển khai chính sách hỗ trợ bảo hiểm xã hội về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, cung cấp các dịch vụ công trong lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động.

2. Tăng cường thông tin, tuyên truyền, huấn luyện nâng cao nhận thức về an toàn, vệ sinh lao động.

a) Tiếp tục đổi mới nội dung và đa dạng hóa các hình thức thông tin, tuyên truyền, nâng cao hiệu quả Tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động.

b) Tiếp tục đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền; các hoạt động nâng cao hiệu quả các phong trào quần chúng làm công tác an toàn, vệ sinh lao động trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

c) Tiếp tục phối hợp hoàn thiện chương trình, tài liệu huấn luyện; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động.

d) Phối hợp hỗ trợ huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho người sử dụng lao động và người lao động, ưu tiên người làm việc không theo hợp đồng lao động làm các nghề, công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động.

đ) Phối hợp hỗ trợ huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho người nông dân theo phương pháp giáo dục hành động; vận động nông dân đăng ký cam kết đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động.

e) Tăng cường tuyên truyền, huấn luyện đảm bảo an toàn sử dụng khí gas trong các hộ tiêu thụ, đặc biệt đối với hộ gia đình; đảm bảo an toàn trong sử dụng điện tại khu vực nông thôn, khu dân cư, trường học.

3. Đẩy mạnh nghiên cứu, tư vấn, hỗ trợ cải thiện điều kiện lao động, phòng, chống tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp

a) Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ về an toàn, vệ sinh lao động trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp, đơn vị; phối hợp hỗ trợ triển khai các mô hình, các giải pháp kỹ thuật an toàn để phòng, chống các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại trong các ngành, nghề có nguy cơ cao về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (khai thác và chế biến khoáng sản, luyện kim, hóa chất, xây dựng và một số ngành, nghề khác).

b) Tăng cường phối hợp, tư vấn các biện pháp và mô hình cải thiện điều kiện làm việc đến các doanh nghiệp vừa và nhỏ, làng nghề, hợp tác xã, hộ nông dân làm các nghề, công việc, có nguy cơ cao về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

c) Hỗ trợ kiểm định và triển khai các biện pháp phòng, chống tai nạn lao động khi sử dụng máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động trong khu vực doanh nghiệp nhỏ, hộ kinh doanh cá thể.

d) Hỗ trợ triển khai áp dụng các hệ thống quản lý công tác an toàn, vệ sinh lao động trong các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh và làng nghề đang có nguy cơ cao về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, từng bước xây dựng văn hóa an toàn trong lao động, đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế về hệ thống quản lý an toàn, vệ sinh lao động (ISO 45001-2018).

4. Quản lý, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình

a) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp giữa các cấp, các ngành, giữa các cơ quan có liên quan, các tổ chức chính trị, xã hội, hiệp hội ngành nghề, doanh nghiệp, tổ chức phi chính phủ trong triển khai thực hiện các mục tiêu của Chương trình.

b) Khuyến khích, tạo điều kiện để các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh tham gia và đóng góp nguồn lực, kinh nghiệm để thực hiện Chương trình; chủ động triển khai các biện pháp cải thiện điều kiện lao động, quản lý và đánh giá rủi ro về an toàn, vệ sinh lao động.

c) Xây dựng và triển khai các kế hoạch cụ thể để thực hiện Chương trình An toàn vệ sinh lao động tỉnh giai đoạn 2021-2025; lồng ghép các hoạt động của Chương trình với các dự án, chương trình khác trong lĩnh vực lao động.

d) Sử dụng có hiệu quả các nguồn lực thực hiện Chương trình; phối hợp, lồng ghép nguồn lực của Chương trình với các nguồn lực hiện có (nguồn Quỹ Bảo hiểm y tế, Quỹ Bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp,...) và nguồn xã hội hóa.

#### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**

1. Kinh phí thực hiện Chương trình bao gồm:

a) Ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của các Sở, Ban, ngành, Hội, đoàn thể, địa phương; các chương trình, đề án liên quan theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

b) Tài trợ, viện trợ quốc tế và huy động từ xã hội, cộng đồng và các nguồn hợp pháp khác.

2. Các Sở, Ban, ngành, Hội, đoàn thể và địa phương lập dự toán ngân sách hàng năm để thực hiện Chương trình và quản lý, sử dụng kinh phí theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

#### **V. CƠ CHẾ PHỐI HỢP, CHẾ ĐỘ THÔNG TIN BÁO CÁO**

1. Quản lý, điều hành

Kiện toàn Hội đồng an toàn, vệ sinh lao động tỉnh Quảng Nam đề tư vấn cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện chính sách pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động theo quy định tại Khoản 2, Điều 42, Nghị định số 39/2016/NĐ-CP ngày 15/6/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động.

2. Công tác lập kế hoạch

Trước ngày 15/12 hàng năm, các Sở, Ban, ngành, Hội, đoàn thể, địa phương có tham gia các hoạt động căn cứ vào tình hình thực tế công tác an toàn, vệ sinh lao động, nhiệm vụ được phân công xây dựng kế hoạch, hoạt động của năm sau gửi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Chế độ thông tin, báo cáo.

Định kỳ 6 tháng (trước ngày 30/6) và 01 năm (trước ngày 15/12), các đơn vị báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức triển khai thực hiện Chương trình.

b) Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các nội dung chính sách, pháp luật liên quan đến công tác an toàn, vệ sinh lao động; ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý, xây dựng cơ sở dữ liệu về an toàn, vệ sinh lao động kết nối với hệ thống thông tin chung của tỉnh.

c) Chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: triển khai áp dụng mẫu việc xây dựng hệ thống quản lý công tác an toàn, vệ sinh lao động phù hợp cho một số doanh nghiệp đang có nguy cơ cao về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh; triển khai các lớp huấn luyện mẫu về an toàn, vệ sinh lao động; tư vấn mẫu các biện pháp và mô hình cải thiện điều kiện lao động; triển khai mẫu mô hình ứng dụng giải pháp kỹ thuật an toàn phòng chống các yếu tố nguy hiểm, có hại tại các doanh nghiệp vừa và nhỏ; hỗ trợ thí điểm các biện pháp kiểm định và phòng, chống tai nạn lao động khi sử dụng máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động cho các doanh nghiệp nhỏ, hộ kinh doanh cá thể.

d) Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện, theo dõi và báo cáo kết quả triển khai mục tiêu 1, 3, 4, 6, 7 và 8.

đ) Hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp tình hình thực hiện Chương trình báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

### **2. Sở Y tế**

a) Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền các nội dung chính sách, pháp luật liên quan đến công tác an toàn, vệ sinh lao động;

b) Chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan thuộc Bộ Y tế: hỗ trợ triển khai mẫu các biện pháp chẩn đoán, giám định, điều trị và phục hồi chức năng cho người lao động bị mắc bệnh nghề nghiệp thuộc các nhóm bệnh: bệnh bụi phổi nghề nghiệp; bệnh nhiễm độc nghề nghiệp; bệnh do yếu tố vật lý nghề nghiệp; bệnh da nghề nghiệp và bệnh nhiễm khuẩn nghề nghiệp; hỗ trợ áp dụng mẫu các giải pháp nâng cao năng lực quan trắc môi trường lao động đối với yếu tố bụi và hóa chất cho cán bộ y tế lao động;

c) Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện, theo dõi và báo cáo kết quả triển khai mục tiêu 2 và 5.

### **3. Sở Tài chính**

a) Bố trí kinh phí thực hiện Chương trình trong dự toán ngân sách hằng năm của các Sở, Ban, ngành, Hội, đoàn thể của tỉnh và các địa phương theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước;

b) Hướng dẫn bổ sung việc quản lý và sử dụng kinh phí cho các hoạt động đặc thù của Chương trình; phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình.

**4. Sở Kế hoạch và Đầu tư:** vận động, huy động các nguồn tài trợ để thực hiện Chương trình.

**5. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh:** triển khai các hoạt động cải thiện điều kiện lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp, đặc biệt nhiễm TNT, nhiễm chất độc da cam trong lĩnh vực quốc phòng.

**6. Các Sở, Ban, ngành trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm:**

a) Căn cứ vào Chương trình, chủ động lập kế hoạch tổ chức triển khai các hoạt động đảm bảo hiệu quả, thiết thực.

b) Kiểm tra, đánh giá định kỳ hằng năm và đột xuất báo cáo Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tình hình thực hiện Chương trình.

### **7. Đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh**

Theo chức năng, nhiệm vụ tham gia và phối hợp với các Sở, Ban, ngành, địa phương có liên quan triển khai các hoạt động tuyên truyền, huấn luyện, tư vấn nâng cao nhận thức cho các doanh nghiệp, đoàn viên người lao động, an toàn vệ sinh viên; triển khai các hoạt động nhằm nâng cao hiệu quả phong trào quần chúng làm công tác an toàn, vệ sinh lao động; ứng dụng khoa học, công nghệ về an toàn, vệ sinh lao động để cải thiện điều kiện lao động, giảm thiểu tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho người lao động trong các doanh nghiệp.

**8. Đề nghị Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Quảng Nam, Liên minh Hợp tác xã tỉnh**

Theo chức năng, nhiệm vụ, phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Sở Y tế và các Sở, ngành liên quan thực hiện hoạt động tuyên truyền, huấn luyện, tư vấn nhằm nâng cao chất lượng công tác an toàn, vệ sinh lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã và đơn vị thành viên khác.

### **9. Đề nghị Hội Nông dân tỉnh**

Theo chức năng, nhiệm vụ của mình phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Sở, ngành có liên quan tổ chức triển khai, tuyên truyền, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho người nông dân theo phương pháp giáo dục hành động; triển khai các mô hình cải thiện điều kiện làm việc trong khu vực nông nghiệp, nông thôn; phong trào nông dân sản xuất, kinh doanh đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động; tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng an toàn lao động, vệ sinh lao động cho đội ngũ cán bộ Hội cơ sở.

### **10. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố**

a) Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình an toàn, vệ sinh lao động giai đoạn 2021-2025 cho địa phương mình trên cơ sở đảm bảo các

nguyên tắc sau: phù hợp và gắn với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; có mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể gắn với việc triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình tỉnh; bố trí ngân sách địa phương để triển khai thực hiện.

b) Chủ động phối hợp với các Sở, Ban, ngành, Hội, đoàn thể có liên quan triển khai thực hiện các hoạt động của Chương trình.

c) Quản lý việc thực hiện Chương trình của địa phương; định kỳ hằng năm hoặc đột xuất báo cáo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tình hình thực hiện Chương trình.